

TỔNG CÔNG TY
ĐIỆN LỰC MIỀN BẮC
CÔNG TY ĐIỆN LỰC BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 888 /PA-PCBG

Bắc Giang, ngày 03 tháng 6 năm 2016

VP. UBND T. BẮC GIANG	
ĐẾN Số:	9028
Ngày:	6/6/16
Chuyên:	

PHƯƠNG AN

Cấp điện phục vụ thu hoạch vải thiều năm 2016 tỉnh Bắc Giang

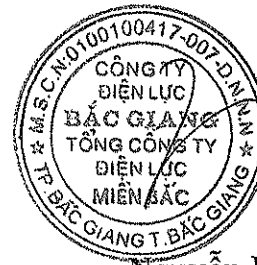
Người lập: Hải Nguyễn Trọng Hải

TP Điều độ: Thân Đức Thống

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Sở Công thương (để báo cáo);
- Ban Giám đốc PCBG (để chỉ đạo);
- Các đơn vị trực thuộc PCPG (để TH);
- Công ty LĐCT miền Bắc (để phối hợp);
- Chi nhánh LĐCT Bắc Giang (để phối hợp);
- Trạm 220kV Bắc Giang (để phối hợp);
- Lưu: VT, P7 (07).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Thúy

1. Đặt vấn đề:

Căn cứ thông báo số 173/TB-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2016, “Thông báo kết luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Dương Văn Thái tại Hội nghị bàn các giải pháp đẩy mạnh tiêu thụ vải thiều năm 2016”;

Căn cứ tình hình nguồn, lưới điện, dự báo tăng trưởng phụ tải khu vực Bắc Giang (vào tháng 6 và tháng 7 là các tháng nắng nóng, mùa thu hoạch vải thiều nên dự báo nhu cầu tiêu thụ điện sẽ rất lớn),

Để đảm bảo cấp điện an toàn, liên tục phục vụ tốt mùa thu hoạch vải thiều năm 2016 tỉnh Bắc Giang, Công ty Điện lực Bắc Giang lập phương án cấp điện như sau:

2. Nội dung phương án:

2.1. Cơ sở lập phương án, yêu cầu cấp điện:

2.1.1. Thời gian thu hoạch vải thiều:

- Dự kiến thời gian thu hoạch vải sớm: từ 05/6/2016 đến 20/6/2016
- Dự kiến thời gian thu hoạch vải chính vụ: từ 20/6/2016 đến 25/7/2016.

2.1.2. Dự báo nhu cầu công suất:

Dự báo nhu cầu công suất của toàn bộ phụ tải tỉnh Bắc Giang trong mùa thu hoạch vải thiều năm 2016:

- $P_{max} = 385$ MW;
- $P_{min} = 200$ MW.

2.1.3. Yêu cầu, ưu tiên cấp điện:

Đảm bảo cấp điện an toàn, liên tục cho các huyện, khu vực có thu hoạch vải thiều trong vụ mùa năm 2016.

Trong trường hợp phải sa thải phụ tải do sự cố, thiếu nguồn thì thực hiện ưu tiên cấp điện theo mức độ ưu tiên từ cao xuống thấp như sau:

- Cơ quan Đảng, chính quyền, tổ chức chính trị, xã hội quan trọng cấp trung ương, cấp tỉnh, huyện; Bệnh viện; Đài phát thanh truyền hình;
- Những huyện, khu vực trọng điểm có thu hoạch, bảo quản vải thiều;
- Các cơ quan thuộc lực lượng Quốc phòng, An ninh;
- Điện phục vụ sinh hoạt và sản xuất lớn;
- Các nhu cầu sử dụng điện khác.

Xử lý nhanh các sự cố (nếu có).

2.2. Công tác chuẩn bị:

a) Các Điện lực:

- Chủ động liên hệ với chính quyền địa phương để nắm bắt tình hình thực tế liên quan đến vụ thu hoạch vải thiều năm 2016.

- Tiến hành tổng kiểm tra và khắc phục các tồn tại, thiếu sót của lưới điện và trạm biến áp cấp điện cho các khu vực có diễn ra việc thu hoạch, bảo quản vải thiều (đặc biệt là khu vực huyện Lục Ngạn, Lục Nam và Tân Yên), chú ý vào những nội dung chính sau:

- + Thực hiện kiểm tra nguội, vệ sinh công nghiệp các thiết bị lưới điện, thay

các loại sứ kém chất lượng có thể gây ra sự cố. **Đặc biệt phải kiểm tra các đường dây trung, hạ thế vượt qua đường giao thông để đảm bảo không cản trở lưu thông, vận chuyển hàng hóa, đồng thời vẫn cấp điện an toàn;**

+ Phát quang hành lang lưới điện, phối hợp với phòng An toàn để xử lý các điểm mất an toàn (nếu có);

+ Tăng cường kiểm tra các TBA (đặc biệt là các MBA đã đầy tải) vào giờ cao điểm; kiểm tra xiết chặt các lèo, các đầu cốt, các điểm đấu nối và xử lý các điểm tiếp xúc, đảm bảo tiếp xúc tốt để tránh bị sự cố khi mang tải cao;

+ Kiểm tra các tủ điện hạ áp, thay thế các aptomat quá tải, chất lượng kém đối với các TBA cấp điện cho khu vực thu hoạch, bảo quản vải thiều;

+ Dự trữ đủ vật tư để đảm bảo xử lý nhanh các sự cố.

+ Thực hiện việc điều chuyển, khôi phục các bộ tụ bù trung áp, hạ áp đúng thời gian theo chỉ đạo của Giám đốc Công ty tại cuộc họp ngày 01/6/2016.

b) Phòng Kế hoạch và Vật tư:

– Đôn đốc các đơn vị thi công đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình SCL, XD CB;

– Kiểm tra lại lượng vật tư dự phòng trong kho, chủ trì phối hợp với phòng Kỹ thuật đề xuất mua vật tư, thiết bị dự phòng đảm bảo đủ chủng loại, số lượng vật tư để xử lý các sự cố xảy ra;

– Kiểm tra, sửa chữa, đảm bảo các xe ô tô hoạt động tốt.

c) Phòng Kỹ thuật:

– Chủ trì phối hợp với các Điện lực rà soát các thiết bị đang vận hành và lập phương án xử lý kịp thời các khiếm khuyết, hư hỏng trên lưới điện để phục vụ tốt cho mùa thu hoạch, bảo quản vải thiều năm 2016;

– Phối hợp với phòng Kế hoạch và Vật tư để đề xuất mua vật tư dự phòng (nếu cần).

d) Phòng Điều độ:

– Theo dõi chặt chẽ công suất phụ tải các đường dây, các máy biến áp tại các trạm 110kV, trạm trung gian, tính toán kiểm tra lại trị số chỉnh định của các role bảo vệ và đề xuất việc thay đổi trị số chỉnh định (nếu cần);

– Giải quyết nhanh các phương thức để cấp điện tốt phục vụ mùa thu hoạch vải thiều năm 2016.

e) Phòng An toàn:

Chủ động yêu cầu và cùng các Điện lực kiểm tra, giải quyết nhanh các vi phạm hành lang lưới điện, những điểm lưới điện có nguy cơ mất an toàn (nếu có) để đảm bảo cấp điện an toàn; tham mưu cho Giám đốc Công ty chỉ đạo thực hiện tăng cường các biện pháp an toàn phòng chống cháy nổ, tăng cường kỷ luật vận hành;

f) Phòng Kinh doanh:

– Tham mưu cho Giám đốc Công ty trong việc tuyên truyền nhân dân sử dụng điện tiết kiệm, hiệu quả;

– Nếu có sự cố xảy ra hoặc phải sa thải phụ tải do bất khả kháng, dẫn đến mất điện trên diện rộng thì chủ động xin ý kiến Giám đốc Công ty ra thông báo trên đài truyền hình để nhân dân được biết.

2.3. Vận hành, xử lý sự cố:

2.3.1. Phương thức vận hành:

Thực hiện kết dây theo Phương thức vận hành cơ bản hiện hành như sau:

2.3.1.1. Đường dây, thanh cái 110 kV:

Theo phương thức của Trung tâm Điều độ Hệ thống điện miền Bắc (A1).

2.3.1.2. Trạm 110 kV:

• Trạm 110kV đôi Cốc (E7.1):

T1 vận hành song song với T2 cả phía 35kV, 22kV theo kết dây cụ thể như sau: 331, 332, 312, 312-1, 371, 372, 373, 374, 375, 376, 377, 378, 431, 432, 412, 412-2, 471, 472, 474, 475: đóng; MC 477, 479: cắt ở VTTN

• Phía 22kV trạm 220kV Bắc Giang (E7.6):

MC 471, DCL 471-1, MC 473, DCL 473-1: đóng.

• Trạm 110kV Đình Trám (E7.7):

T1 vận hành song song với T2 phía 35kV; phía 22kV vận hành độc lập theo kết dây cụ thể như sau:

331, 332, 312, 312-2, 431, 432, 412-1, 371, 374, 375, 471, 472, 473, 474, 475, 477: đóng; MC 412, 373: cắt.

• Trạm 110kV Lục Ngạn (E7.8):

T1 vận hành song song với T2 phía 35kV theo kết dây cụ thể như sau:

331, 332, 312, 431, 371, 372, 374, 471, 473: đóng.

• Trạm 110kV Cầu Gò (E7.9):

331, 431, 371, 373, 375, 377, 471, 473: đóng.

• Trạm 110kV Đức Thắng (E7.11):

331, 431, 371, 373, 471, 472, 473, 474, 475, 476, 477, 478, 482: đóng.

• Trạm 110kV Song Khê (E7.12):

331, 371, 373, 375, 377, 471, 473, 475, 477: đóng.

• Trạm 110kV Lạng Giang (E7.13):

331, 431, 371, 373, 375, 377, 471, 473: đóng.

• Trạm 110kV Lục Nam (E7.14):

331, 431, 371, 373, 375, 377, 471, 473, 475: đóng.

2.3.1.3. Đường dây trung áp:

• 371 E7.1:

- CDPT SK-1, DCL SK-2, CDPT KCN SKNH-1, DCL KCN SKNH-2, DCL 33: cắt;

- DCL 371-7E7.1/25, CDPT 371-7E7.1/26, CDPT 371-7E7.1/38, CDPT 371-7 TG Đ.Trám: đóng.

- **372 E7.1:**
 - DCL 372-7E7.1/34A, CDPT 372-7E7.1/34B, DCL TN-1, CDPT TN-2, DCL 33 (MC 372, DCL 372-7, 372-2, 312-2-3) TG Đình Trám: cắt;
 - MC ĐQ, DCL ĐQ-2, DCL ĐQ-1, CDPT ĐS-2, DCL ĐS-1, (MC 374, DCL 374-7, 374-2, CDPT 373-7, 371-7) TGĐT: đóng.
- **373, 374 E7.1:** vận hành cả 2 đường dây.
- **375 E7.1:**
 - MC 375 E7.1, CDPT 35, DCL 375-1E7.1/80: đóng;
 - MC 375E7.1/80B, CDPT 375-7E7.1/80B: cắt.
- **376 E7.1:** DCL NH-2: cắt
- **377 E7.1:**
 - MC 377 E7.1: đóng;
 - CDPT DTM-8, DCL DTM-7, CDPT ĐG-3, CDPT ĐG-7: cắt.
- **378 E7.1:**
 - CDPT DTM-8, DCL DTM-7: cắt;
 - CDPT 29, MC 378MVXP/01B, 378MVXP-2/01, 378MVXP-7/01B, CDPT Neo-1-8: đóng.
- **471, 472, 474, 475, 477, 479 E7.1:**
 - 477, 479 E7.1 cắt; MC 471, 473, DCL 471-1, 473-1 E7.6: đóng;
 - CDPT 471-7E7.1/73C, CDPT 471-7E7.1MV/39, CDPT 472-7E7.1/1MX, CDPT 472-7E7.1/85A-2, CDPT 479-7E7.1/9GB, CDPT 479-7E7.1/98, CDPT 4, CDPT DC/4, CDPT TD-5, TD-1, CDPT MV-7-9E7.1/56A: cắt;
 - CDPT NH/43, CDPT MVXH/59: cắt; lều 49 lộ 672 TG X.Phú: tháo.
 - Các DCL, CDPT còn lại trên lưới 22kV sau E7.1: đóng.
- **371 E7.7:**
 - (MC 372, DCL 372-7, 372-2, 312-2-3) TG Đình Trám, MC PLBG, DCL PLBG-1, PLBG-2: cắt; Các lều 2, lều 80, lều 86: tháo;
 - (MC 374, DCL 374-7, 374-2, MC 312, DCL 312-1, 312-2, 912-1, 912-2, CDPT 371-7, CDPT 373-7) TG Đình Trám: đóng.
- **373 E7.7:**
 - MC 373 E7.7, CDPT TY-1, DCL MV-3-4E7.7/01: cắt;
 - CDPT Chàng -1, DCL Chàng -2, DCL 373-7E7.7/11: đóng.
- **374 E7.7:**
 - MC 374 E7.7: đóng;
 - DCL MV-3-4E7.7/01, DCL AH-1, CDPT AH-4: cắt.
- **375 E7.7:**
 - (MC 372, DCL 372-2, 372-7, DCL 312-2-3) TG Đình Trám, CDPT TY-1, CDPT TY-2: cắt;
 - CDPT NL-1, DCL NL-2: đóng.
- **471, 472, 473, 474, 475, 477 E7.7:**
 - CDPT 1MV, CDPT MV-4-5E7.7/03, CDPT MV-1-7E7.7, CDPT V.Trung-1, CDPT V.Trung-3: cắt; Lều 58 tháo;
 - Các DCL, CDPT còn lại trên lưới 22kV sau E7.7: đóng.
- **371 E7.8:** CDPT MV-1-2 E7.8/01: cắt.

- **372 E7.8:**
 - CDPT MV-1-2 E7.8/01, CDPT MV-2-4 E7.8/12, DCL 371-7TGĐR: cắt;
 - DCL CĐ-1, MC CĐ/145B: đóng.
- **374 E7.8:**
 - MC 374 E7.8, PT MV-2-4E7.8/12, PT PS-1, DCL PS-2, DCL VT-1: cắt;
 - MC 372 TG Lục Ngạn, CDPT 374-7E7.8/113: đóng.
- **471 E7.8:**
 - MC 471 E7.8, DCL 471-7E7.8/74, CDPT 471-7E7.8/77: đóng;
 - CDPT MV-1-3E7.8/99: cắt.
- **473 E7.8:**
 - MC 473 E7.8, CDPT 473-7E7.8/114: đóng;
 - CDPT MV-1-3E7.8/99: cắt.
- **371 E7.9:** CDPT MV-1-3E7.9: cắt.
- **373 E7.9:**
 - MC 373 E7.9, PT MV-1-3 E7.9, CDPT MV-3-5E7.9, CDPT Bồ Hạ: cắt;
 - CDPT NH-3: đóng.
- **375 E7.9:** CDPT MV-3-5E7.9: cắt
- **377 E7.9:**
 - CDPT TY-2: cắt;
 - MC 377, CDPT CG-5-7, DCL ĐĐ-1, ĐĐ-2, CDPT NN-5-7: đóng.
- **471 E7.9:**
 - MC 471 E7.9, CDPT MV22-1-3E7.9, CDPT BH-E7.9: cắt;
 - CDPT 471-7E7.9/114, CDPT BH-E7.13: đóng.
- **473 E7.9:**
 - MC 473, CDPT MV22-1-3E7.9: cắt;
 - CDPT 473-7E7.9/114: đóng.
- **371 E7.11:**
 - CDPT MV-1-3E7.11, PT AH-4, DCL AH-1: cắt;
 - MC 371: đóng.
- **373 E7.11:**
 - MC 373, PT 373-7E7.11/44, PT Chàng -1, DCL Chàng -2: đóng;
 - CDPT MV-1-3E7.11: cắt.
- **471, 472, 473, 474, 475, 476, 477, 478, 482 E7.11:**
 - PT MV22-1-3E7.11/13, CDPT MV22-5-7E7.11/15, CDPT 471-7E7.11/70, DCL V4B, DCL Làng Thị, DCL Song Vân 3, PT Ngọc Châu 2: cắt;
 - Các MC 471, 472, 473, 474, 475, 476, 477, 478, 482 E7.11; các DCL, CDPT còn lại trên lưới 22kV sau E7.11: đóng.
- **371 E7.12:**
 - CDPT 371-7E7.12/31, CDPT 93, MC TM, DCL TM-1, TM-2: cắt;
 - MC 371 E7.12, DCL ĐS-1, CDPT ĐS-2, CDPT ĐQ-TM/52, CDPT Neo-1-8, CDPT 96A: đóng.
- **373 E7.12:**
 - MC 373 E7.12: đóng;
 - CDPT KCN SKNH-1, DCL KCN SKNH-2: cắt.

- 375 E7.12: MC 375 E7.12 đóng.
- 377 E7.12: MC 377 E7.12 đóng.
- 471 E7.12:
 - MC 471 E7.12, DCL 471-7E7.12/37, CDPT 471-7E7.12/72: đóng;
 - CDPT NH/43, CDPT 479-7E7.1/98, CDPT MVXH/59: cắt;
- 473 E7.12: MC 473 E7.12 đóng.
- 475 E7.12: CDPT V.Trung-1 cắt.
- 477 E7.12: CDPT V.Trung-3 cắt.
- 371 E7.13:
 - CDPT MV-1-7E7.13, DCL NH-2, CDPT Bồ Hạ: cắt;
 - MC 371 E7.13, CDPT Kép-1, CDPT NH-1, CDPT NH-3: đóng.
- 373 E7.13:
 - MC 375E7.1/80B, CDPT 375-7E7.1/80B: cắt
 - MC 373 E7.13, DCL 375-7E7.1/80, CDPT 373-7E7.13/20: đóng.
- 375 E7.13:
 - DCL MV-5-7E7.13: cắt;
 - MC 375 E7.13, DCL 375-7E7.13/33: đóng.
- 377 E7.13:
 - CDPT MV-1-7E7.13, DCL MV-5-7E7.13: cắt.
 - MC 377 E7.13, DCL 377-7E7.13/33, MC BL, DCL BL-1, PT BL-2: đóng.
- 471 E7.13:
 - CDPT BH-E7.9: cắt;
 - MC 471 E7.13, CDPT NGH-7, DCL NGH-1, PT BH-E7.13: đóng.
- 473 E7.13:
 - CDPT ĐM-1, DCL ĐM-3: cắt;
 - MC 473 E7.13: đóng.
- 371 E7.14:
 - CDPT MVKL-1, CDPT MV-1-5E7.14: cắt;
 - MC 371 E7.14, (MC 372, DCL 372-2, 372-7, PT 371-7 TG Lục Nam): đóng.
- 373 E7.14:
 - CDPT MVKL-1, CDPT ĐG-3, CDPT ĐG-7: cắt;
 - MC 373 E7.14, XT 373-7E7.14: đóng.
- 375 E7.14:
 - CDPT MV-1-5E7.14, CDPT MV-5-7E7.14, CDPT PS-1, DCL PS-2: cắt;
 - MC 375 E7.14, CDPT 375-7E7.14/72: đóng.
- 377 E7.14:
 - CDPT MV-5-7E7.14, DCL VT-1: cắt;
 - MC 377 E7.14: đóng.
- 471 E7.14: MC 471 E7.14, CDPT 471-7E7.14/21: đóng.
- 473 E7.14: MC 473 E7.14, PT 473-7E7.14/41: đóng.
- 475 E7.14: MC 475 E7.14: đóng.
- Mạch vòng sau các Trạm biến áp Trung gian:
 - CDPT 972-7CX/90, DCL HT-2-4: cắt;

- Các CDPT, DCL còn lại tại các điểm đo đếm ranh giới 6; 10; 22, 35kV đóng.

Theo đó:

- + E7.1 cấp điện cho phần lớn Thành phố Bắc Giang và một phần các huyện Lạng Giang, Yên Dũng, một phần nhỏ huyện Tân Yên với công suất dự báo $P_{\max E7.1} = 68\text{MW}$;
- + ĐD 471, 473 E7.6 (trạm 220kV Bắc Giang) cấp một phần Thành phố Bắc Giang với công suất dự báo $P_{\max} = 12\text{MW}$;
- + E7.7 cấp điện cho toàn bộ tải khu vực huyện Việt Yên, phần lớn huyện Tân Yên với công suất dự báo $P_{\max E7.7} = 66\text{MW}$;
- + E7.8 cấp điện cho toàn bộ tải khu vực huyện Sơn Động, phần lớn huyện Lục Ngạn với công suất dự báo $P_{\max E7.8} = 45\text{MW}$;
- + E7.9 cấp điện cho phần lớn tải khu vực huyện Yên Thế và một phần nhỏ huyện Lạng Giang với công suất dự báo $P_{\max E7.9} = 20\text{MW}$;
- + E7.11 cấp điện cho toàn bộ tải khu vực huyện Hiệp Hoà và một phần huyện Tân Yên, Việt Yên với công suất dự báo $P_{\max E7.11} = 54\text{MW}$;
- + E7.12 cấp điện cho phần lớn tải khu vực huyện Yên Dũng và một phần Thành phố Bắc Giang với công suất dự báo $P_{\max E7.12} = 55\text{MW}$ (max về ban đêm);
- + E7.13 cấp điện cho phần lớn phụ tải huyện Lạng Giang, một phần tải huyện Yên Thế và một phần phụ tải của tỉnh Lạng Sơn với công suất dự báo $P_{\max E7.13} = 37\text{MW}$;
- + E7.14 cấp điện cho toàn bộ tải huyện Lục Nam và một phần tải huyện Lục Ngạn với công suất dự báo $P_{\max E7.14} = 38\text{MW}$.

(Trường hợp quá tải MBA chính tại trạm 110kV Lục Nam thì chuyển một phần phụ tải trạm 110kV Lục Nam sang cho trạm 110kV Đồi Cốc cấp).

2.3.2. Xử lý các sự cố:

Xử lý các sự cố đường dây, thiết bị được thực hiện theo các quy trình quy định hiện hành trên cơ sở ưu tiên cấp điện nêu tại mục 2.1.3 phương án này.

Trong quá trình vận hành và xử lý sự cố cần lưu ý như sau:

- + Một số đường dây có tải lớn như: 375E7.7, 474E7.7, 372E7.8, 371E7.12, 375E7.12, 477E7.12;

- + Để hạn chế mất điện khi sự cố, cần khai thác cấp điện qua các mạch vòng nhưng nếu việc chuyển phương thức để cấp điện thêm cho phụ tải mà gây ảnh hưởng đến các phụ tải quan trọng thì phải xem xét, cân nhắc và báo cáo, xin ý kiến Giám đốc Công ty quyết định;

- + Trường hợp sự cố mất điện thời gian dài cần có các biện pháp luân phiên.

- + Khi cần thiết thì đề nghị Công ty Điện lực Bắc Ninh, Công ty Điện lực Lạng Sơn cấp điện hỗ trợ. Tuy nhiên, việc hỗ trợ từ Công ty Điện lực Lạng Sơn, Công ty Điện lực Bắc Ninh sẽ bị hạn chế về nguồn.

3. Bố trí nhân lực trực:

Trong vụ thu hoạch vải thiều năm 2016:

- Các Điện lực, Phân xưởng TN-SCLĐ, phòng Kế hoạch và Vật tư, phòng Kỹ thuật bố trí công việc hợp lý, có khả năng huy động, đáp ứng linh hoạt để bảo đảm xử lý nhanh các sự cố, bất thường (nếu có).
- Các lãnh đạo Điện lực trực luân phiên 24/24 giờ.

4. Tổ chức thực hiện:

- Các đơn vị có liên quan thực hiện theo nội dung trong phương án;
- Phòng Kế hoạch và Vật tư theo dõi, đôn đốc các đơn vị thực hiện phương án;
- Phòng Điều độ theo dõi, tổng hợp báo cáo tình hình cấp điện phục vụ mùa thu hoạch vải thiều năm 2016 với Giám đốc Công ty theo yêu cầu.